

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/4/2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các hội thẩm nhân dân: ông Bùi Như Lữ; ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Văn M**- Sinh ngày 19/7/1994.

Nơi cư trú: Thôn Vân T, xã Vân H, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Ph. Có mặt.

- Bị đơn: **Lương Thị L** - Sinh ngày 07/10/1995.

Nơi cư trú: Bản Na Ph, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày:**

1- *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn M và chị Lương Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 15 tháng 3 năm 2018, trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là hai vợ chồng không có con chung. Cuối năm 2020 chị Lương Thị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại bản Bản Na Ph, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Vì vậy, nay anh Trần Văn M thấy không còn tình cảm với chị L, mục đích hôn nhân không đạt được và anh muốn có cuộc sống riêng. Do vậy, anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị L.

2- *Về con chung:* Anh Trần Văn M khai vợ chồng anh không có con chung.

3- *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng:* Anh Trần Văn Mkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 12 tháng 01 năm 2022, sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lương Thị L theo quy định tại bản Na Ph, xã Na S. Tuy nhiên, cho đến nay chị Lương Thị L không trả lời Thông báo thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

** Kiểm sát viên tham dự phiên tòa có ý kiến:* Về thủ tục tố tụng Thẩm phán và các thành phần của HĐXX, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Trần Văn Mđược ly hôn với chị Lương Thị L; Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc anh Trần Văn Mphải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn Mvẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai anh đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:* Ngày 12 tháng 01 năm 2022 anh Trần Văn Mnộp đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đối với chị Lương Thị L; Địa chỉ: Bản Na Ph, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, anh Minh có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 12 tháng 01 năm 2022 anh Minh đã nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Minh theo Khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Yêu cầu ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Lương Thị L thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Ngày 28 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ cho chị Lương Thị L, nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết, tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã thực hiện đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị L không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; 72 của Bộ luật tố tụng dân sự là do chị L đã tự bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chị Lương Thị L được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn M và chị Lương Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 15 tháng 3 năm 2018, trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai vợ chồng không có con chung. Cuối năm 2020 chị Lương Thị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại bản Bản Na Ph, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên Đông, sau đó chị Lương Thị L đi làm ăn và hiện không có mặt tại địa bàn, chị L đang làm gì, ở đâu anh Minh không biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Minh và chị L tại bản Bản Na Ph, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên Đông nơi chị L cư trú. Trưởng bản xác nhận: Cuối năm 2020 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Bản Na Ph, xã Na S, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên, nhưng chị L hiện đang vắng mặt tại bản, chị L đi đâu, làm gì trưởng bản không nắm được. Do vậy, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị L theo quy định tại bản Na Ph, xã Na S, tuy nhiên, cho đến nay chị Lương Thị L vẫn không có ý kiến trả lời các văn bản tố tụng của Tòa án, đồng thời vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa.

Anh Trần Văn M vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn với chị Lương Thị L, xét thấy hôn nhân giữa anh Minh và chị L không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Minh đối với chị L theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Lương Thị L.

- *Về con chung:* Anh Trần Văn M và chị Lương Thị L không có con chung. Nên HĐXX không đề cập xử lý.

- *Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng của vợ chồng:* Anh Trần Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc anh Trần Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 39, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M, cho ly hôn giữa anh Trần Văn M và chị Lương Thị L.

2. Về con chung: Anh Trần Văn M và chị Lương Thị L không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. HĐXX không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản: Chấp nhận việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của anh Trần Văn M.

4. Về án phí: Anh Trần Văn M phải chi 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của vụ án, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh Trần Văn M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo Biên lai thu tiền số 0004009 ngày 11 tháng 01 năm 2022, anh Trần Văn M đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai kết thúc cùng ngày. Báo cho anh Trần Văn M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 26/4/2022). Bị đơn chị Lương Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

